TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯM'GAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01/11/2018
" *V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền Diệu

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Lân
2. Bà Bùi Thị Hà

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CưM'gar tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Châu – Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 11 năm 2018 tại Toà án nhân dân huyện Cư M'gar xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 255/2018/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST- DS, ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, có mặt
Nơi ĐKHKTT: 26 thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk
Nơi cư trú: Thôn 3, xã E , huyện C , tỉnh Đắk Lắk
Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, có mặt
Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: 26 thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Võ Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Tiến, huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 22/4/2014. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị và anh T không hợp tính nết, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Việc vợ chồng thường xuyên xích mích gia

đình hai bên, hàng xóm ai cũng biết và cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả nên từ đầu năm 2018 đến nay chị và anh T không chung sống với nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống với nhau nữa, nguyện vọng của chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị L, anh T có 01 con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 10/9/2015. Nguyện vọng của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nguyễn Đình T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung anh T đồng ý với lời khai của chị Võ Thị L. Về mâu thuẫn gia đình anh thừa nhận giữa anh và chị L không hợp tính nết, bất đồng quan điểm sống từ những công việc nhỏ nhặt nhất trong gia đình dẫn đến gây gổ, cãi nhau. Từ đầu năm 2018 đến nay anh và chị L không chung sống với nhau nữa, chị L cũng không cho cơ hội nói chuyện. Gia đình, chính quyền địa phương đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành. Anh T nhận thấy mục đích hôn nhân giữa anh và chị L không đạt được nên anh T đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Nguyện vọng anh xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình P cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị L có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình P, sinh ngày 10/9/2015 cho chị Võ Thị L chăm sóc nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp về hôn nhân gia đình, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'Gar.

[2] *Về nội dung vụ án:* Chị Võ Thị L và anh Nguyễn Đình T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/4/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng chị L, anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L và anh T không hòa hợp tính nết dẫn đến cãi vã. Chị L và anh T thừa nhận từ đầu năm 2018 đến nay không chung sống với nhau nữa.

Tại phiên tòa chị L xác định không còn tình cảm và không thể sống chung với anh T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, về phía anh T cũng đồng ý thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị là trầm trọng, quá trình chung sống vợ chồng không có sự tôn trọng, thương yêu, quan tâm chăm sóc và tin tưởng lẫn nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn đứng trước nguy cơ cuộc sống gia đình đổ vỡ nhưng anh chị cũng không có ý thức để khắc phục hàn gắn hạnh phúc gia đình; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần tôn trọng quyết định xin thuận tình ly hôn giữa hai người là phù hợp.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn Đình P, sinh ngày 10/9/2015. Chị L và anh T cùng có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P đến khi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy chị L và anh T đều có khả năng nuôi dưỡng cháu P, tuy nhiên điều kiện của chị L tốt hơn anh T, vì chị có nghề nghiệp ổn định, ngoài cháu P chị không phải nuôi dưỡng ai khác trong khi một mình anh T hiện đang nuôi dưỡng cha mẹ già và 01 con riêng chưa thành niên. Mặt khác, chị L đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu P nếu giao cháu cho anh T nuôi dưỡng sẽ làm thay đổi môi trường sống của cháu. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L giao cháu Nguyễn Đình P cho chị Võ Thị L nuôi dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh T.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Võ Thị L phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 Nghị quyết quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình 2014.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị L và anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình P , sinh ngày 10/9/2015 cho chị Võ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Võ Thị L phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0006795 ngày 30/8/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM’gar.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh; TA tỉnh ĐắkLắk;
- VKS huyện CưM’gar;
- Thi hành án dân sự CưM’gar;
- UBND xã Q;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Huyền Diệu